

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HSST  
Ngày 22 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chúc và bà Nguyễn Thị Tuyết.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Duy Lăng- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở UBND xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2017/TL - HSST ngày 06/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quang Hiến, sinh ngày 07/5/1982

Nơi cư trú: thôn B, xã BB, huyện N, Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; bố đẻ: NQS, sinh năm 1952; mẹ đẻ: HTN, sinh năm 1953; vợ: VTT, sinh năm 1992 (bố, mẹ, vợ hiện làm ruộng tại xã BB, huyện N); con: có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014); tiền sự; tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2017 đến nay, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh HVD, sinh năm 1988, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã BB, huyện N, Vĩnh Phúc.

2. NTVA, sinh năm 1984, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn TS, xã HL, huyện N, Vĩnh Phúc.

3. Chị NTTTT, sinh năm 1996, vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu hành chính 13, phường LB, TP VY, Vĩnh Phúc.

**NHẬN THẤY**

Bị cáo NQH bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24/5/2017, NTH, sinh năm 1996 ở khu hành chính 7, phường LB, thành phố VY và BTN, sinh năm 1996 ở thôn VQ, xã TT, thành phố VY bắt xe taxi lên xã BB, huyện N chơi. Khi đến khu vực cầu Chang, xã BB, H gặp bạn là LTN, sinh năm 1987 ở thôn HC, xã BB nên rủ N cùng vào nhà NQH tại thôn B, xã BB chơi. Tại nhà H, sau khi mọi người ngồi nói chuyện, NTH bảo H bán cho mình 500.000đ ma túy đá để bản thân sử dụng và H đồng ý. NTH đưa cho H số tiền 500.000đ (gồm 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ), H cầm tiền đút vào ví và đưa cho H 01 túi nhỏ ma túy đá. Khi các đối tượng đang trao đổi mua bán thì bị Tổ công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan cụ thể: của NTH 01 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá (H khai là ma túy đá vừa mua được của H) - niêm phong kí hiệu A1; Thu giữ của NQH: số tiền 500.000đ, gồm 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ (H khai nhận đây là số tiền vừa bán ma túy cho H mà có), H tự nguyện giao nộp 02 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá - niêm phong ký hiệu A2 và 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng - niêm phong ký hiệu A3, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE màu bạc đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh giám định trọng lượng, chủng loại 03 gói nhỏ bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá niêm phong ký hiệu A1, A2 và 01 gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ của các đối tượng, đồng thời khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của H tuy nhiên không thu giữ được tài liệu, vật chứng gì có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 499/KLGD ngày 29/5/2017, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,1053 gam (Không phải một không năm ba gam, không kể bao bì), có Methamphetamine. Khối lượng (trọng lượng) Methamphetamine trong 0,1053 g mẫu là 0,0819 gam.

- Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,9901 gam (Không phải chín chín không một gam, không kể bao bì), có Methamphetamine. Khối lượng (trọng lượng) Methamphetamine trong 0,9901 g mẫu là 0,7425 gam.

- Chất bột, cục màu trắng của ký hiệu A3 gửi đến giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0.0132 gam (không phải không một ba hai gam, không kể bao bì), có Heroine. Khối lượng (trọng lượng) Heroine có trong 0.0132 gam mẫu là 0.0104 gam.

Đối với số ma túy đá bán cho H ngày 24/5/2017 và số ma túy đá H tự nguyện giao nộp, bị cáo khai nhận khoảng 15h ngày 22/5/2017, H nhờ một người bạn cùng xã BB, tên thường gọi là “Chín” đưa đến gặp một người đàn ông tên Th khoảng 40 tuổi, ở xã SN, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang. Tại đây, H đưa cho Ch số tiền 2.000.000đ để nhờ mua ma túy đá. Sau khi mua được ma túy đá, Chín đưa lại cho H. Khi về nhà, H sử dụng một phần, số còn lại chia nhỏ làm 03 túi, 01 túi bán cho H ngày 24/5/2017 và 02 túi tự nguyện giao nộp khi bắt quả

tang. Quá trình điều tra xác định đối tượng tên Ch, tên thật là HVD, sinh năm 1988 trú tại thôn YT, xã BB, huyện LT. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện tại D không có mặt tại địa phương nên tách ra khi nào làm rõ xử lý sau. Đối với người đàn ông tên Th khoảng 40 tuổi ở xã SN, huyện SD, do H không xác định được cụ thể nhân thân, lý lịch, địa chỉ của Th nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để triệu tập và không đề cập xử lý.

Đối với gói ma túy - heroin H tự nguyện giao nộp khi bị bắt quả tang, bị cáo khai nhận khoảng 14h ngày 24/5/2017, bạn của H tên thường gọi là A “ngổ” ở xã HL cùng một người bạn của A đến nhà H chơi. Tại đây, khi nói chuyện, biết bạn của A có ma túy bán nên H mua 01 gói ma túy-heroin với giá 100.000đ. Quá trình điều tra xác định đối tượng tên A “ngổ” tên thật là NTVA, sinh năm 1984 trú tại thôn TS, xã HL, huyện N. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện tại A không có mặt tại địa phương nên tách ra khi nào làm rõ xử lý sau. Đối với người đàn ông bán ma túy - heroin cho H, do H không xác định được cụ thể nhân thân, lý lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để triệu tập và không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra, NTH còn khai nhận, khoảng 17h ngày 22/5/2017, H cùng bạn mình là Tr, sinh năm 1996 trú tại khu Hành Chính 13, phường LB, thành phố Vy đi xe máy lên đến nhà H mua 300.000 đ ma túy đá để sử dụng. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc lợi dụng lúc trời tối, đối tượng xin đi vệ sinh và bỏ trốn khỏi trụ sở. Cơ quan điều tra đã truy tìm và tiến hành xác minh tại khu Hành chính 7, phường LB, thành phố VY nhưng không có thông tin về NTH có nhân thân, lý lịch, địa chỉ như H khai báo nên không có cơ sở để triệu tập, làm rõ. Cơ quan điều tra đã tách ra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với NTTT, quá trình điều tra xác định Tr là bạn của H. Chiều ngày 22/5/2017, H rủ Tr đến nhà một người bạn của H ở xã BB chơi. Tr không biết việc H đến nhà H để mua ma túy và H cũng không trao đổi, thỏa thuận gì với Tr về việc đi mua ma túy. Hiện tại qua xác minh, Tr thường xuyên không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với LTN và BTN, quá trình điều tra xác định N và Ng là bạn của H qua các mối quan hệ xã hội. Chiều ngày 24/5/2017, H rủ Ng và N đến nhà NQH chơi. N và Ng không biết việc H đến nhà H để mua ma túy đá và H cũng không trao đổi, thỏa thuận gì với Ng, N về việc đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Trước Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc, ban đầu NQH khai nhận ngoài lần bán ma túy cho H ngày chiều 24/5/2017 bị bắt quả tang thì chiều ngày 22/5/2017, bị cáo còn bán cho H 1 gói ma túy đá với giá 300.000đ. Tuy nhiên, sau khi khởi tố vụ án và trước Cơ quan điều tra Công an huyện N, NQH chỉ thừa nhận ngày 24/5/2017 có bán 01 gói ma túy đá cho H nhưng không thừa nhận việc bán ma túy cho H chiều ngày 22/5/2017. Kiểm sát viên Viện KSND huyện N tiến hành phúc cung bị cáo H vẫn khai nhận như trên. Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lý lịch, địa chỉ của NTH như đối tượng đã khai báo. Cơ quan điều tra đã triệu tập NTTT để làm rõ nội dung trên nhưng hiện tại

Tr không có mặt tại địa phương. Do đó không có đủ căn cứ kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo ngày 22/5/2017.

Tại bản cáo trạng số: 53/KSĐT-MT ngày 06 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố NQH về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội đối với bị cáo NQH, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo H từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo NQH hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận việc bán ma túy chi H vào ngày 24/5/2017 như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, tang vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo NQH phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “1. Người nào..., mua bán trái phép... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Mặt khác bản thân H còn là đối tượng nghiện ma túy, như vậy cần xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật với mức án tù để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo NQH trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ của bị cáo là ông NQS được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần xử phạt bị cáo một mức án tù nhất định, như vậy mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo Hiền thấy rằng, kinh tế gia đình khó khăn, không có việc làm ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người HVD hiện tại không có mặt tại địa phương nên tách ra khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp. Đối với người đàn ông tên Thủy khoảng 40 tuổi ở xã SN, huyện SD, do H không xác định được cụ thể nhân thân, lý lịch, địa chỉ của Th nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để triệu tập và không đề cập xử lý.

Đối với người bạn của H tên A “ngổ”, quá trình điều tra xác định đối tượng tên Anh “ngổ” tên thật là NTVA, hiện tại không có mặt tại địa phương nên tách ra khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp. Đối với người đàn ông bán ma túy - heroin cho H, do H không xác định được cụ thể nhân thân, lý lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để triệu tập và không đề cập xử lý.

Đối với NTH, trong quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc lợi dụng lúc trời tối, đối tượng xin đi vệ sinh và bỏ trốn khỏi trụ sở. Cơ quan điều tra đã truy tìm và tiến hành xác minh tại khu Hành chính 7, phường LB, thành phố VY nhưng không có thông tin về NTH có nhân thân, lý lịch, địa chỉ như H khai báo nên Cơ quan điều tra đã tách ra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với NTTTT, quá trình điều tra xác định Tr không biết việc H đến nhà H để mua ma túy và H cũng không trao đổi, thỏa thuận gì với Tr về việc đi mua ma túy. Hiện tại qua xác minh, Tr thường xuyên không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với LTN và BTN, quá trình điều tra xác định N và Ng không biết việc H đến nhà H để mua ma túy đá và H cũng không trao đổi, thỏa thuận gì với Ng, N về việc đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi mua bán ma túy các đối tượng khai nhận vào buổi chiều ngày 22/5/2017. Do hiện nay không xác định được nhân thân lai lịch của H, Tr cũng vắng mặt tại địa phương không rõ địa chỉ, bị cáo H không thừa nhận hành vi phạm tội. Do đó không có đủ căn cứ kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo ngày 22/5/2017.

Về tang, vật chứng của vụ án:

Số tiền 500.000đ thu giữ của H là số tiền bị cáo có được do bán ma túy cho NTH vào ngày 24/5/2017 nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước

Các bao gói niêm phong chất ma túy, ký hiệu gồm A1=0.0292g; A2=0.5666g, A3 = 0,0000g mẫu do Phòng KTHS Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau khi tiến hành giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại di động IPHONE màu bạc của H không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí: Bị cáo NQH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo NQH phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo NQH 02 ( hai ) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/5/2017.

Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước của bị cáo H 500.000đ; Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong ký hiệu gồm A1, A2, A3 do cơ quan giám định hoàn trả; Trả lại bị cáo H 01 chiếc điện thoại di động IPHONE màu bạc nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án ( tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

Bị cáo NQH phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND xã nơi cư trú của người vắng mặt.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND N
- THA N
- Công an N
- Trại giam
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã BB
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hs+Vp

**Đỗ Thành Công**